



QUICSEAL 119

Tên sản phẩm

Aquapoxy

Màng chống thấm epoxy áp lực ngược

Mô tả sản phẩm

Quicseal 119 là sản phẩm màng chống thấm epoxy polyamide, hai thành phần, gốc nước, được thiết kế đặc biệt sử dụng cho chống thấm ngược với áp lực nước lớn.

Ứng dụng

Quicseal 119 thích hợp dùng làm màng chống thấm và ngăn hơi nước trong một số các ứng dụng như:

- **Ứng dụng cho sàn**
 - Là **lớp phủ** truyền dẫn hơi nước thấp và lớp **màng** chống ẩm để ngăn chặn độ ẩm tăng lên trong sàn. Được sử dụng chung trong hệ thống như lớp lót bên dưới lớp vữa **Quicseal** tự san phẳng để bảo vệ lớp vinyl hoàn thiện và các lớp đàn hồi khác.
- **Lớp lót / lớp ngăn cho lớp phủ hàn kín**
 - Bị ảnh hưởng bởi mưa quá nhiều hoặc bê tông ướt trước khi trải **Quicseal 109** (màng tự kết dính), **Quicseal 184/184R** hay màng polyurethane bitum biến tính.
 - Cho màng chống thấm trên bề mặt ẩm ướt và hệ thống chống thấm phía dưới lớp vinyl hoàn thiện và các sàn đàn hồi khác.
 - Trên lớp còn mới, bê tông tươi hoặc bê tông bị phong hoá trước khi quét phủ bằng sơn xây dựng khác.
- **Lớp màng chống thấm**
 - Chống lại áp suất thủy tĩnh thuận và ngược. Ngăn nước rò rỉ và thấm thấu qua lớp tường bên trong, sàn, và các lớp phía dưới như hầm, đường hầm, hồ thang máy, tường chắn và bãi đậu xe.
 - Các ứng dụng cho bể chứa, kể cả các bể chứa nước uống.

Ưu điểm

- Chịu được áp lực thủy tĩnh 250kPa (25 mét cột nước); khi được quét lót lớp màng đã lưu hoá chịu được áp lực 400kPa (40 mét cột nước).
- Sẵn sàng thi công trên bề mặt ẩm (với các bề mặt khô bão hoà nước).
- Có thể thi công cho bê tông khi bê tông còn tươi.
- Tuân thủ các yêu cầu Qui chuẩn xây dựng về màng chống thấm của Úc như AS 4020 và BSS 6920 tiếp xúc với nước uống.
- Không yêu cầu thời gian tối đa để quét lớp phủ mới (chú ý: bề mặt phải sạch và không nhiễm bẩn).
- Sử dụng linh hoạt
 - Có thể được phủ bên trên với sơn phủ trang trí hay lớp sơn hoàn thiện trong công nghiệp.
 - Bám chắc tuyệt vời với hầu hết các lớp nền như gạch, vữa, bê tông, đá và gỗ.
- Thân thiện với môi trường
 - An toàn để sử dụng ở những nơi nhạy cảm (khu vực nhà ở, khu vực ăn uống).
 - Dễ làm sạch với nước. Không cháy và mùi không đáng kể.
- Ngăn ngừa tăng ẩm và hình thành sự phong hoá của bê tông.

Hạn chế

Sản phẩm nên được thi công khi nhiệt độ bề mặt trong khoảng +10 đến 35 độ C. Sản phẩm không có tác dụng dưới 10 độ C nhưng có thể bắt đầu hoạt động khi nhiệt độ tăng hơn 10 độ C; thời gian hoá rắn cũng sẽ bị ảnh hưởng bất lợi ở nơi có độ ẩm tương đối lớn hơn 85%.

Trong các khu vực khép kín, phải có thông gió trong suốt chu kỳ đóng rắn để cho phép nước bay hơi ở mức thích hợp.

Cần cẩn thận khi thi công lớp kết dính giữa lớp **Quicseal 119** và lớp phủ bề mặt sàn nhằm bảo đảm hơi nước truyền qua bề mặt tương thích với lượng dung môi thoát ra.

Quicseal 119 không phải là lớp màng có thể sử dụng đi lại bên trên nó được.

Hướng dẫn thi công

Chuẩn bị bề mặt

Tất cả các bề mặt thi công phải có cấu trúc bền vững; chất phủ, keo dán hiện có, bê tông phong hoá ... nên được loại bỏ để đạt được độ bám dính tối đa và khả năng chống áp lực thủy tĩnh. Bề mặt phải được làm sạch bụi bẩn, dầu mỡ và các tạp chất bề mặt khác. Sàn bê tông nên thổi cát một cách nhẹ nhàng để loại bỏ vữa xi măng bề mặt.

Lỗ, vết nứt kết cấu bê tông hoặc dị dạng bề mặt cần được lấp đầy với vữa epoxy **Quicseal 119** và cho phép đông cứng từ 2 - 3 giờ trước khi lớp phủ được thi công. Quét lớp lót bằng **Quicseal 119** pha loãng 10% hoặc sử dụng một lớp kết dính vữa xi măng; lớp vữa xi măng được chuẩn bị bằng cách trộn một lượng **Quicseal 119** và xi măng với một lượng nhỏ cát để tạo thành một dạng đồng nhất có thể quét dày được. Vữa sửa chữa bê tông cường lực cao được chuẩn bị bằng cách trộn một lượng bằng nhau của **Quicseal 119** với xi măng và sau đó thêm 2 - 3 lượng cát để đạt được độ sệt mong muốn. Quét lớp lót hoặc lớp vữa kết dính lên bề mặt nền và thi công lớp vữa sửa chữa trong khi lớp vữa vẫn còn ướt.

Lớp lót

Khi thi công **Quicseal 119** trên bề mặt bê tông khô, bề mặt phải được làm ẩm bằng nước trước khi thi công, tiếp theo là quét lót với **Quicseal 119** pha loãng với 10% nước sạch. Nó rất quan trọng để đạt được một độ dày màng khô (D.F.T) 300 microns và quét lót với **Quicseal 119** pha loãng có thể hỗ trợ để đạt được điều này; **Quicseal 119** sẽ không có tác dụng như mong muốn ngoại trừ tối thiểu D.F.T đạt 300 microns ở màng cuối cùng.

Trộn & Thi công

Trộn hai thành phần A & B **Quicseal 119** độc lập để đạt được độ đồng nhất trước khi trộn với nhau. Sau khi trộn sơ bộ, đổ toàn bộ lượng dung dịch của hai thành phần (tỷ lệ 1:1 theo thể tích) vào thùng 30 lít và dùng máy trộn đến khi có được hỗn hợp đồng nhất.

Thi công **Quicseal 119** lên bề mặt đã được chuẩn bị với định mức 0,3 lít trên 1 m² cho 1 lớp.

Tại các điểm nối tường và sàn, xử lý sơ bộ bề mặt bằng lớp lót đầu tiên trên bề mặt bê tông, sau đó thi công lớp đầu tiên của **Quicseal 119**. Trong khi bề mặt phủ vẫn còn ướt, ngay lập tức trải lớp lưới **Quicseal** (chiều rộng 190 mm) lên trên **Quicseal 119** bằng cách nhấn mạnh và đều xuống lớp lưới bằng ru lô thép. Cho phép một khoảng thời gian xấp xỉ 4 giờ trước khi thi công lớp thứ hai của **Quicseal 119**.

Đối với sàn – Dùng chổi cao su trải đều nguyên vật liệu để đạt độ phủ thích hợp, sau đó dùng ru lô để hoàn thành bề mặt.

Đối với tường – Sử dụng cọ, ru lô hay bình phun để đạt độ phủ mong muốn.

Đối với mối nối sàn/tường – ví dụ tường, cột, ống dẫn, đường ống... kết hợp sợi vải gia cố lưới QUICSEAL vào **Quicseal 119**.

Chú ý: Tất cả sự thay đổi ở điểm nối tường với sàn cần được chuẩn bị trước khi thi công sản phẩm.

Phải cẩn thận khi thi công **Quicseal 119** lên bề mặt để không tạo bọt khí và tránh tạo lỗ mọt. Quét tối thiểu 2 lớp và phải cẩn thận để đảm bảo tính đồng nhất của vật liệu và phải tuân thủ định mức. Khi hoàn thành lớp màng phim khô phải đảm bảo độ dày.

Tỷ lệ phủ cho tất cả các bề mặt cần đạt tổng cộng 3m²/lít/lớp để đạt được tính tối ưu. Trong trường hợp tỷ lệ phủ này không đạt được trong hai lớp, phủ thêm lớp nữa.

Cần rửa các thiết bị ngay lập tức bằng nước hoặc thuốc tẩy khi hoàn thành công việc.

Các bước hoàn thiện tiếp theo

Chuỗi các bước hoàn thiện tiếp theo có thể thi công lên trên **Quicseal 119** theo thời gian đông cứng đề nghị trước khi thi công:

Sản phẩm	Thời gian đông cứng	Cần có lớp phủ
Epoxy có dung môi	Thi công sau 4 ngày	Không
Epoxy không dung môi	Thi công sau 3 ngày	Không
Polyurethane	Thi công sau 7 ngày	Không
MMA	Thi công sau 7 ngày	Không
Vữa tự sản phẳng gốc xi măng	Thi công sau 1 ngày	Có
Lớp phủ trang trí	Thi công sau 2 ngày	Không, nếu có nước

Trong trường hợp có áp lực nước thì cần chờ thêm 1 ngày cho thời gian đông cứng. Lớp vữa san phẳng bằng epoxy hoặc polyurethane sẽ yêu cầu một lớp lót epoxy không dung môi phải được quét trước khi thi công. Phải cẩn thận và đảm bảo rằng lớp màng chống thấm **Quicseal 119** không bị hư hỏng trong các bước hoàn thiện tiếp theo.

Độ bao phủ và độ dày

Để có màng chống thấm hiệu quả thì **Quicseal 119** phải được thi công ở mức 0,66 lít/m²/2 lớp để đạt được độ dày tối thiểu 300 microns.

Thông số kỹ thuật

Tỷ lệ trộn	1:1 phần A : phần B theo thể tích
Màu chuẩn	Xám (Màu tùy theo yêu cầu, theo khối lượng áp dụng tối thiểu)
Hoàn thiện	Bằng phẳng, chắc, mặt nhẵn
Độ kháng áp suất thủy tĩnh (ASTM C1306.95)	Chịu được đến 250kPa (tương đương cột nước cao 25 m)
Độ truyền hơi nước (ASTM E96 Section 12)	10,5 gm/m ² /24 giờ
Độ thấm	Xấp xỉ 3,2 x 10 – 8 g/ Pam ²
Độ bám dính	> 5 MPa (tùy vào độ bền của nền)
Thời gian bảo quản sau khuấy trộn	1,5 giờ ở 25°C 0,5 giờ ở 40°C
Thời gian khô	5,5 giờ ở 25°C 3,5 giờ ở 40°C
Tỷ trọng	1,3
Độ dày lớp màng khi ướt	300 microns/lớp

Sức khỏe & An toàn

Mã UN: Không có, không cháy và không nổ. Không độc hại, không chất kích thích hay khí, không bắt lửa khi sử dụng đúng hướng dẫn. Có thể gây kích ứng da khi tiếp xúc, không tiếp xúc với mắt. Mang găng tay thích hợp và bảo vệ mắt / mặt trong quá trình trộn và thi công, tránh tiếp xúc với da và mắt. Trong trường hợp tiếp xúc, rửa ngay bằng xà phòng và nước sạch.

Đóng gói

20 lít/bộ

Lưu ý quan trọng

Các thông tin đưa ra trong tài liệu này đáng tin cậy và được dựa trên dữ liệu kỹ thuật của QUICSEAL. Thông tin này chỉ dành cho người có kỹ năng kỹ thuật và họ tự làm và tự chịu rủi ro. Thông tin sản phẩm trong tài liệu kỹ thuật này phù hợp với các khuyến nghị chi tiết tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho việc áp dụng sản phẩm theo ngày công bố tài liệu. QUICSEAL không chịu trách nhiệm với bất kỳ sai sót nào do tay nghề, kỹ thuật, kiến trúc của bất kỳ dự án nào. Để đảm bảo rằng bạn đang sử dụng các thông tin mới nhất và đầy đủ nhất hãy liên hệ với QUICSEAL.

Tham chiếu số QS 119/09032016

QUICSEAL CONSTRUCTION CHEMICALS PTE LTD

QUICSEAL – sự lựa chọn của chuyên gia về chất lượng các sản phẩm và hệ thống cho công trình xây dựng